

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Số: 34 /CV-PCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**
2. Mã chứng khoán: **PCM**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 64 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
4. Điện thoại: 024.3.7659255 Fax: 024.3.7659816
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Bùi Văn Xã - Tổng Giám đốc**
6. Loại Thông tin công bố: 24h
7. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 08/11/2018, Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện đã ký hợp đồng kiểm toán số 365/HK/T/TC/NV12 với Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA), về việc Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố.

Trân trọng cảm ơn

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT

BÙI VĂN XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----00-----

Số: 365 /HDKT/TC/NV12

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2018

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(V/v: Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện)

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện.

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng gồm các điều khoản như sau:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Người đại diện : Bùi Văn Xã
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Địa chỉ : Số 64 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : (024) 37659816; Fax: (024) 39659816
Mã số thuế : 0100687185

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)

Người đại diện : Lê Ngọc Khuê
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc
(Theo giấy ủy quyền số 11/UQ/TVKT ngày 01/01/2018)
Địa chỉ trên ĐKKD : Số 160 Phương Liệt - Phường Phương Liệt - Quận Thanh Xuân - TP Hà Nội
Địa chỉ giao dịch : Số 3BT2 - Khu đô thị Pháp Vân, Quận Hoàng Mai - TP Hà Nội
Điện thoại : 0243 7670 720; Fax: 0243 7670 721
Mã số thuế : 0102051074
Tài khoản số : 10520447080011
Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - CN Thăng Long - PGD Phương Mai

ĐIỀU 1 : NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất của bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A.

Báo cáo tài chính được lập phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Việc kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, Bên A thông báo cho Bên B để Bên B sắp xếp nhân sự và lập kế hoạch kiểm toán.

Bên B sẽ kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của bên A:

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị (trong phạm vi phù hợp) xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Dám bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các văn đề khác;
 - Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán; nhân sự liên quan cũng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán;
 - Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bộ phận nhân sự liên quan cũng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.
- Tuân thủ kế hoạch kiểm toán do Bên B đề xuất mà Bên A đã đồng ý;

- Hỗ trợ Bên B trong việc thực hiện Dịch vụ, có thông tin phản hồi kịp thời với Bên B nhằm giúp Bên B thực hiện công việc một cách thông suốt;

Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình

của Ban Giám đốc và Ban quản trị", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phi dịch vụ kiểm toán và các phi khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của bên B:

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cứ kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phô biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

Phát hành ý kiến kiểm toán về việc liệu các báo cáo tài chính, xét trên các khía cạnh trọng yếu, có thể hiện trung thực và hợp lý (theo khuôn khổ về trình bày hợp lý), tình hình tài chính của Bên A.

Việc thực hiện Dịch vụ của Bên B phụ thuộc vào mức độ và chất lượng của các thông tin mà Bên A cung cấp cho Bên B và vào việc Bên A thực hiện nghĩa vụ thanh toán phí Dịch vụ cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng này;

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc kiểm toán, bên B sẽ phát hành tám (08) bộ báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng bằng tiếng Việt, Bên A giữ 06 bộ, Bên B giữ 02 bộ. Đồng thời bên B sẽ phát hành tám (08) bộ báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất của bên A bằng tiếng Việt, Bên A giữ 06 bộ, bên B giữ 02 bộ.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4 : PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: 85.000.000 VND (Tám mươi lăm triệu đồng chẵn)

Phí dịch vụ đã bao gồm toàn bộ các chi phí ăn, ở, di lại và phụ phí khác, nhưng chưa bao gồm 10% thuế GTGT.

Điều khoản thanh toán

Lần 1: Tạm ứng 50% sau khi ký hợp đồng;

Lần 2: Thanh toán 50% còn lại sau khi Bên B giao dự thảo Báo cáo kiểm toán cho Bên A.

Phi kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai Bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Thời gian hoàn thành cuộc kiểm toán dự kiến là 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện cuộc kiểm toán.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 6: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

Bất kỳ mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay bất đồng phát sinh giữa các bên liên quan trong hợp đồng này hoặc vi phạm hợp đồng thi trước hết sẽ được hai bên giải quyết trên tinh thần hòa giải. Trường hợp hòa giải không thành thi việc tranh chấp đó sẽ được đưa ra Tòa Kinh tế do hai bên lựa chọn. Phán quyết của tòa án sẽ được xem là quyết định cuối cùng và có hiệu lực ràng buộc đối với tất cả các bên tham gia ký kết hợp đồng.

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành nghĩa vụ của mỗi bên.

Đại diện bên A

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
BƯU DIỆN
Tổng Giám đốc 



Bùi Văn Xã

Đại diện bên B

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)
Phó Tổng Giám đốc



Lê Ngọc Khuê